



TRAO ĐỔI VỀ DỰ THẢO SỬA ĐỔI LUẬT THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG

Dự án Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) đang được Bộ Tài chính xây dựng và lấy ý kiến nhằm giải quyết những bất cập phát sinh trong thực tiễn, đồng thời, khuyến khích chuyển đổi nhập khẩu, sản xuất, sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường, hạn chế tiêu dùng hàng hoá có hại cho sức khoẻ, phù hợp xu hướng cải cách thuế trong xu thế hội nhập. Bài viết này trao đổi một số nội dung quy định tại Dự thảo Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi).

Từ khóa: Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt, cải cách thuế, thuế nhập khẩu

DISCUSSING THE DRAFT AMENDMENTS TO THE LAW ON EXCISE TAX

Nguyen Thi Doan Trang

The draft Law on Excise Tax (amended) is being developed and consulted by the Ministry of Finance to address shortcomings arising in practice, encourage the transformation of import, production and use of environment-friendly products, limit consumption of harmful goods, and get in line with the international trend of tax reform. The article discusses some contents specified in the draft amended Law on Excise Tax.

Keywords: Excise Tax Law, tax reform, import tax

Ngày nhận bài: 7/4/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 17/4/2023

Ngày duyệt đăng: 24/4/2023

Khái quát về thuế tiêu thụ đặc biệt

Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) là loại thuế gián thu do các cơ sở trực tiếp sản xuất, kinh doanh hàng hoá nộp nhưng người tiêu dùng là người chịu thuế vì số thuế này được cộng vào giá bán. Thuế TTĐB mang tính chất điều tiết việc sản xuất, nhập khẩu và tiêu dùng xã hội vì áp dụng với một số loại hàng hóa, dịch vụ mang tính chất xa xỉ, có hại cho sức khoẻ, thân thiện với môi trường... Việc sửa đổi Luật Thuế TTĐB sẽ góp phần tăng thu cho ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý sản xuất kinh doanh đối với những hàng hóa, dịch vụ chịu thuế.

Thuế TTĐB có những đặc điểm như: Đối tượng chịu thuế TTĐB tương đối hẹp, chỉ với một số mặt hàng, dịch vụ cần chịu thuế theo quy định của Nhà nước; Thuế TTĐB là loại thuế gián thu, mang tính chất đánh vào thu

nhập của người tiêu dùng và chịu thuế một cách gián tiếp thông qua giá cả trên thị trường; Mức thuế suất thuế TTĐB sẽ cao.

Đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt

Điều 2 Luật Thuế TTĐB 2008 (sửa đổi 2022) và khoản 2 Nghị định số 108/2015/NĐ-CP quy định các đối tượng chịu thuế TTĐB như sau:

Thứ nhất, hàng hóa chịu thuế TTĐB gồm: Thuốc lá điếu, xì gà và chế phẩm khác từ cây thuốc lá dùng để hút, hít, nhai, ngửi, ngậm; Rượu; Bia; Xe ô tô dưới 24 chỗ, kể cả xe ô tô vừa chở người, vừa chở hàng loại có từ 2 hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng; Xe mô tô 2 bánh, xe mô tô 3 bánh có dung tích xi lanh trên 125cm³; Tàu bay, du thuyền (sử dụng cho mục đích dân dụng); Xăng các loại; Điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống; Bài lá; Vàng mã, hàng mã (không bao gồm hàng mã là đồ chơi trẻ em, đồ dùng dạy học). Hàng hóa chịu thuế TTĐB phải là các sản phẩm hàng hóa hoàn chỉnh, không bao gồm bộ linh kiện để lắp ráp các hàng hóa này.

Thứ hai, dịch vụ chịu thuế TTĐB gồm: Kinh doanh vũ trường; Kinh doanh massage, karaoke; Kinh doanh casino; Trò chơi điện tử có thưởng bao gồm trò chơi bằng máy jackpot, máy slot và các loại máy tương tự; Kinh doanh đặt cược (bao gồm: Đặt cược thể thao, giải trí và các hình thức đặt cược khác theo quy định của pháp luật); Kinh doanh golf (bao gồm bán thẻ hội viên, vé chơi golf); Kinh doanh xổ số.

Đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt

Điều 3 Luật Thuế TTĐB 2008 (sửa đổi 2022) và khoản 3 Nghị định số 108/2015/NĐ-CP quy định,



hàng hóa không thuộc diện chịu thuế TTĐB trong các trường hợp sau: Hàng hóa do cơ sở sản xuất, gia công trực tiếp xuất khẩu hoặc bán, ủy thác cho cơ sở kinh doanh khác để xuất khẩu; Tàu bay, du thuyền sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách, khách du lịch; Xe ô tô cứu thương; Xe ô tô chở phạm nhân; Xe ô tô tang lễ; Xe ô tô thiết kế vừa có chỗ ngồi, vừa có chỗ đứng chở được từ 24 người trở lên; xe ô tô chạy trong khu vui chơi, giải trí, thể thao không đăng ký lưu hành và không tham gia giao thông; Hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, hàng hoá từ nội địa bán vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan, hàng hoá được mua bán giữa các khu phi thuế quan với nhau, trừ xe ô tô chở người dưới 24 chỗ và Hàng hoá nhập khẩu. Trong đó, hàng hoá nhập khẩu gồm:

- Hàng viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại; quà tặng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, quà biếu, quà tặng cho cá nhân tại Việt Nam theo mức quy định của Chính phủ, bao gồm: Hàng viện trợ nhân đạo, hàng viện trợ không hoàn lại, bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu bằng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hàng trợ giúp nhân đạo, hàng cứu trợ khẩn cấp nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh; Quà tặng của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài cho các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; Quà biếu, quà tặng cho cá nhân tại Việt Nam theo định mức quy định của pháp luật.

- Hàng hóa vận chuyển quá cảnh hoặc mượn đường qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam, hàng hóa chuyển khẩu theo quy định của Chính phủ; Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu và tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu không phải nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu trong thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Đồ dùng của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo tiêu chuẩn miễn trừ ngoại giao; hàng mang theo người trong tiêu chuẩn hành lý miễn thuế; hàng nhập khẩu để bán miễn thuế theo quy định của pháp luật.

Sự cần thiết ban hành Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt

Luật Thuế TTĐB số 27/2008/QH12 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/4/2009 thay thế cho Luật Thuế TTĐB năm 1999; Luật sửa đổi một số điều của Luật Thuế TTĐB năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật Thuế TTĐB và Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2005. Luật Thuế TTĐB năm 2008 đã qua 4 lần sửa đổi, bổ sung vào năm 2014, 2016, 2022 để xử lý các bất cập phát sinh trong thực tiễn và phù hợp với yêu cầu quản lý thuế trong từng giai đoạn.

Tuy nhiên, trong giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội hiện nay và thời gian tới, chính sách thuế TTĐB hiện hành vẫn còn những hạn chế nhất định cần tiếp tục được hoàn thiện để phát huy hơn nữa vai trò của thuế TTĐB như: Đối tượng chịu thuế TTĐB còn hẹp so với thông lệ quốc tế; một số quy định về đối tượng chịu thuế, đối tượng không chịu thuế, mô tả mặt hàng tại Biểu thuế chưa thực sự rõ ràng dẫn đến vướng mắc trong thực tế thực hiện. Thuế suất thuế TTĐB đối với một số hàng hóa khi sử dụng gây tác hại đến sức khỏe và xã hội, cũng như việc điều tiết đối với một số hàng hóa xa xỉ còn thấp chưa đạt được mục tiêu hạn chế tiêu dùng hoặc điều tiết thu nhập của người sử dụng có thu nhập cao trong xã hội.

Một bất cập khác là chưa có quy định hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết đối với một số mặt hàng cần khuyến khích sản xuất, tiêu dùng sản phẩm thân thiện môi trường. Yêu cầu của thực tiễn cần phải sửa đổi, bổ sung Luật thuế TTĐB để giải quyết những bất cập phát sinh, khuyến khích chuyển đổi nhập khẩu, sản xuất, sử dụng sản phẩm thân thiện môi trường, hạn chế tiêu dùng hàng hóa có hại cho sức khỏe.

Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế cho thấy, xu thế chung về cải cách thuế TTĐB ở nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay là mở rộng cơ sở tính thuế nhằm hạn chế việc tiêu dùng một số loại hàng hóa có hại cho sức khỏe hoặc nhà nước cần có sự điều tiết về tiêu dùng (như đồ uống có đường), bổ sung một số hàng hóa, dịch vụ mới vào đối tượng chịu thuế TTĐB.

Cùng với đó, việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Luật để đảm bảo cơ sở pháp lý, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đảm bảo chính sách minh bạch và đồng bộ với quy định pháp luật có liên quan (Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế bảo vệ môi trường, Tiêu chuẩn Việt Nam về Phương tiện giao thông đường bộ - Ô tô...). Việc sửa đổi, bổ sung quy định đối tượng không chịu thuế TTĐB (xe ô tô, tàu bay, hàng hóa đã xuất khẩu bị phía nước ngoài trả lại khi nhập khẩu, hàng hóa trung chuyển) cũng để phù hợp pháp luật chuyên ngành, tránh vướng mắc trong thực hiện, phù hợp với mục tiêu thu thuế TTĐB.

Cần cứ tính thuế tiêu thụ đặc biệt

Dự thảo Luật Thuế TTĐB (sửa đổi) đã bổ sung



quy định về cơ sở tính thuế đối với phương pháp tính thuế tuyệt đối, phương pháp tính thuế hỗn hợp. Theo đó, giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa, dịch vụ là giá bán ra, giá cung ứng dịch vụ nhưng chưa có thuế TTĐB, bảo vệ môi trường, giá trị gia tăng được quy định như sau:

- Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa nhập khẩu là giá do cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra: Trường hợp hàng hóa chịu thuế TTĐB được bán cho các cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có quan hệ công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ với cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu hoặc cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có mối quan hệ liên kết thì giá bán làm căn cứ xác định giá tính thuế TTĐB không được thấp hơn tỷ lệ % so với giá bình quân của các cơ sở kinh doanh thương mại mua trực tiếp của cơ sở sản xuất, nhập khẩu bán ra theo quy định của Chính phủ.

- Đối với hàng hóa nhập khẩu tại khâu nhập khẩu là giá tính thuế nhập khẩu cộng với thuế nhập khẩu: Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được miễn, giảm thuế nhập khẩu thì giá tính thuế không bao gồm số thuế nhập khẩu được miễn, giảm. Hàng hóa chịu thuế TTĐB nhập khẩu được khấu trừ số thuế TTĐB đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế TTĐB phải nộp bán ra.

- Đối với hàng hóa gia công là giá tính thuế của hàng hóa bán ra của cơ sở gia công hoặc giá bán của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương tại cùng thời điểm bán hàng.

- Đối với hàng hóa bán theo phương thức trả góp, trả chậm là giá bán theo phương thức bán trả tiền một lần của hàng hóa đó không bao gồm khoản lãi trả góp, lãi trả chậm.

- Đối với dịch vụ là giá cung ứng dịch vụ của cơ sở kinh doanh. Giá cung ứng dịch vụ đối với một số trường hợp được quy định như sau: Đối với kinh doanh golf là giá bán thẻ hội viên, giá bán vé chơi golf bao gồm cả tiền phí chơi gôn và tiền ký quỹ (nếu có); Đối với kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh đặt cược là doanh thu từ hoạt động này trừ số tiền đã trả thưởng cho khách; Đối với kinh doanh vũ trường, massage, karaoke là doanh thu của các hoạt động kinh doanh trong vũ trường, cơ sở kinh doanh massage, karaoke. Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để trao đổi hoặc tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng cho: là giá tính thuế TTĐB của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này.

Giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa, dịch vụ quy định nêu trên bao gồm cả khoản thu thêm, được thu (nếu có) mà cơ sở kinh doanh được hưởng.

Từ đó, Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa, dịch vụ mới

thuộc đối tượng chịu thuế; Bổ sung giá tính thuế TTĐB đối với trường hợp bán hàng chịu thuế TTĐB kèm theo dịch vụ cho thuê một phần hoặc bộ phận của hàng hóa đó.

Hoàn thuế, khấu trừ thuế

Người nộp thuế TTĐB được hoàn thuế đã nộp trong các trường hợp sau: Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; Hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu; Quyết toán thuế khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động có số thuế nộp thừa; Có quyết định hoàn thuế của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và trường hợp hoàn thuế TTĐB theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Việc hoàn thuế TTĐB theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này chỉ thực hiện đối với hàng hoá thực tế xuất khẩu.

Người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB bằng nguyên liệu đã nộp thuế TTĐB nếu có chứng từ hợp pháp thì được khấu trừ số thuế đã nộp đối với nguyên liệu khi xác định số thuế TTĐB phải nộp ở khâu sản xuất.

Bộ Tài chính đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về hoàn thuế, khấu trừ thuế TTĐB. Cụ thể, bổ sung nội dung quy định cho hoàn trả thuế TTĐB đối với số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết đối với trường hợp sử dụng nguyên liệu xăng khoáng để sản xuất, pha chế xăng sinh học. Nghiên cứu lại quy định về hoàn thuế TTĐB đối với trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động để phù hợp với Luật Doanh nghiệp.

Bên cạnh các nội dung trên, Bộ Tài chính cũng đề xuất sửa đổi, bổ sung về điều khoản hướng dẫn thi hành theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều: Điều 2 về đối tượng chịu thuế TTĐB; Điều 3 về đối tượng không chịu thuế TTĐB; Điều 6 về giá tính thuế TTĐB và Điều 8 về hoàn thuế TTĐB của Luật này.

Tài liệu tham khảo:

1. Dự thảo luật thuế TTĐB sửa đổi;
2. Quốc hội (2022), Văn bản số 08/VBHN-VPQH ngày 25/01/2022, Luật Thuế TTĐB 2008;
3. Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế TTĐB và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TTĐB.

Thông tin tác giả:

ThS. Nguyễn Thị Đoàn Trang - Trường Đại học Duy Tân
doantrangchihai@gmail.com